

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Dùng cho bài 1, 2, 3, 5

Que đếm hoặc dải giấy, dây mềm để bó, khay, giấy và bút. Chuẩn bị đủ lượng nêu trong từng nhiệm vụ; có thể dùng lại vật sau mỗi nhiệm vụ.

Mỗi bó có đủ 10 que nhìn thấy; que ngoài bó là đơn vị rời. Có thể tháo bó và đếm lại để kiểm.

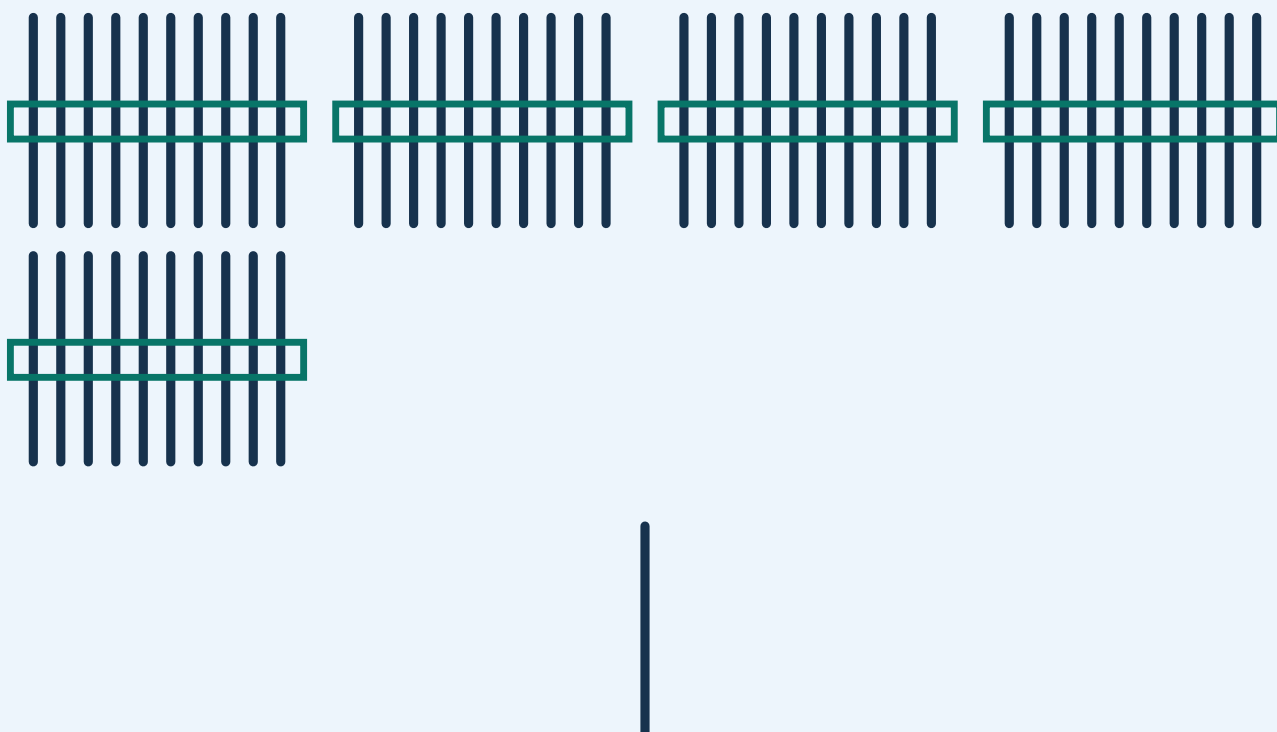
Mỗi nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Vùng làm để trống để em tự xếp, viết hoặc ghi cách kiểm trên giấy.

BÀI 1**Tạo, đọc và viết 51–69**

Tạo, đọc và viết các số 51–69 bằng chục và đơn vị.

VÍ DỤ

Năm bó chục và 1 que rời là 51 que, đọc năm mươi mốt, viết 51. Sáu chục và 0 đơn vị là 60; sáu chục và 9 đơn vị là 69.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

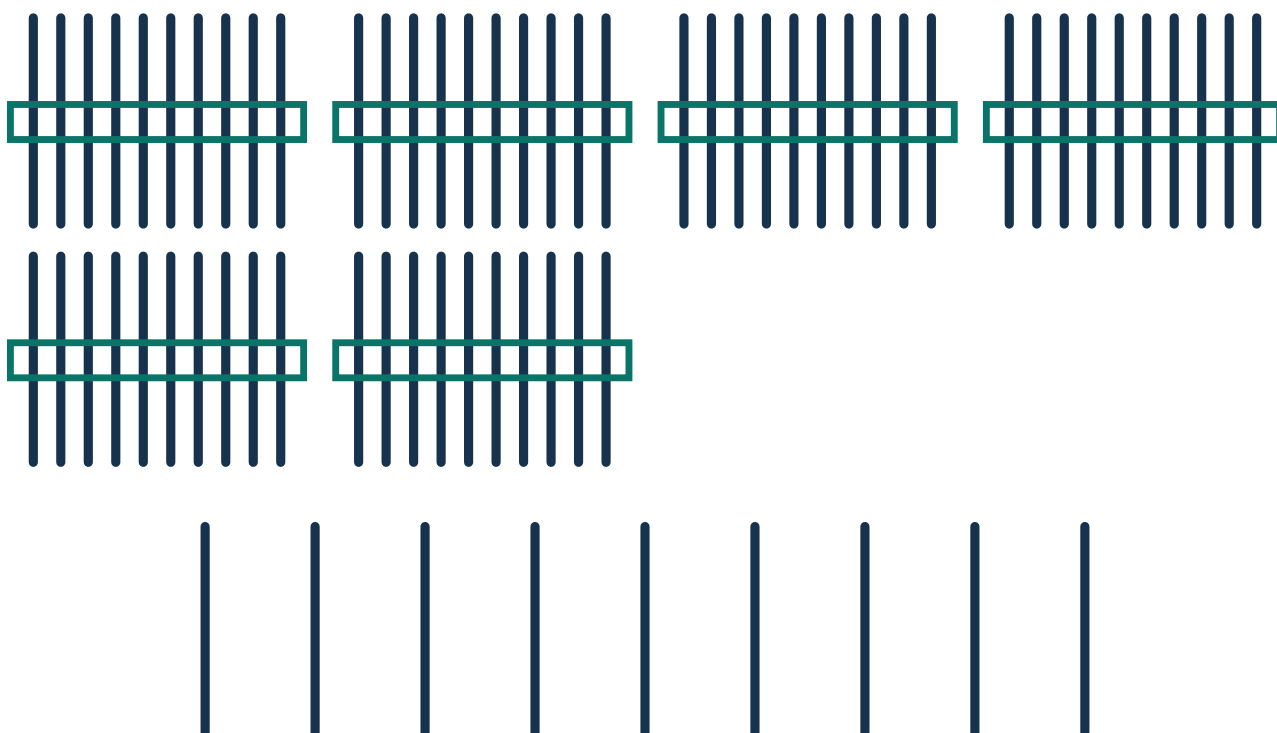
Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

1 Tự lấy 56 que. Sắp theo chục và đơn vị rồi đọc số của cả nhóm.

2 Đọc rồi viết số que trong mô hình. Giải thích hai phần.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

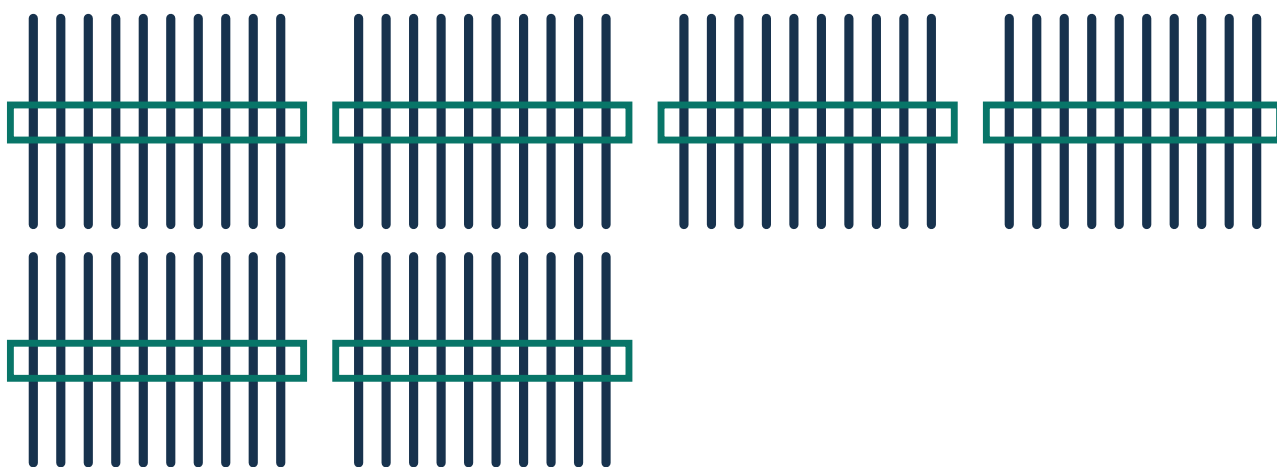
Bài 1 · tiếp tục

3

Người lớn đọc “năm mươi mốt”, “năm mươi tám”, “sáu mươi sáu”. Em viết các số.

4

Nhóm que này có que rời ngoài bó không? Viết số của cả nhóm và giải thích chữ số 0.



LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 1

Người lớn đọc “năm mươi chín”. Em viết số đó, rồi dùng bó chục và que rời để kiểm.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

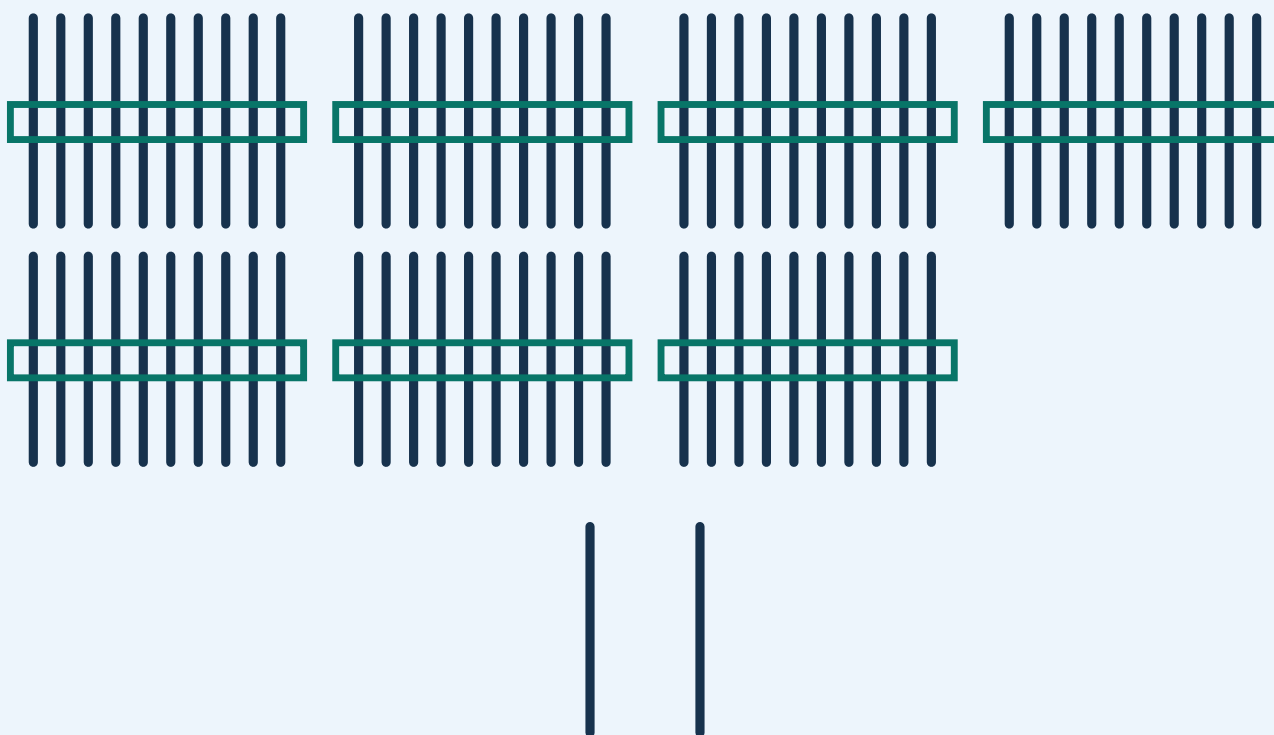
BÀI 2

Tạo, đọc và viết 71–89

Tạo, đọc và viết các số 71–89 bằng bảy hoặc tám chục và các đơn vị.

VÍ DỤ

Bảy bó chục và 2 que rời là 72 que, đọc bảy mươi hai, viết 72. Tám chục và 7 đơn vị là 87, không phải 78.



Họ và tên: _____

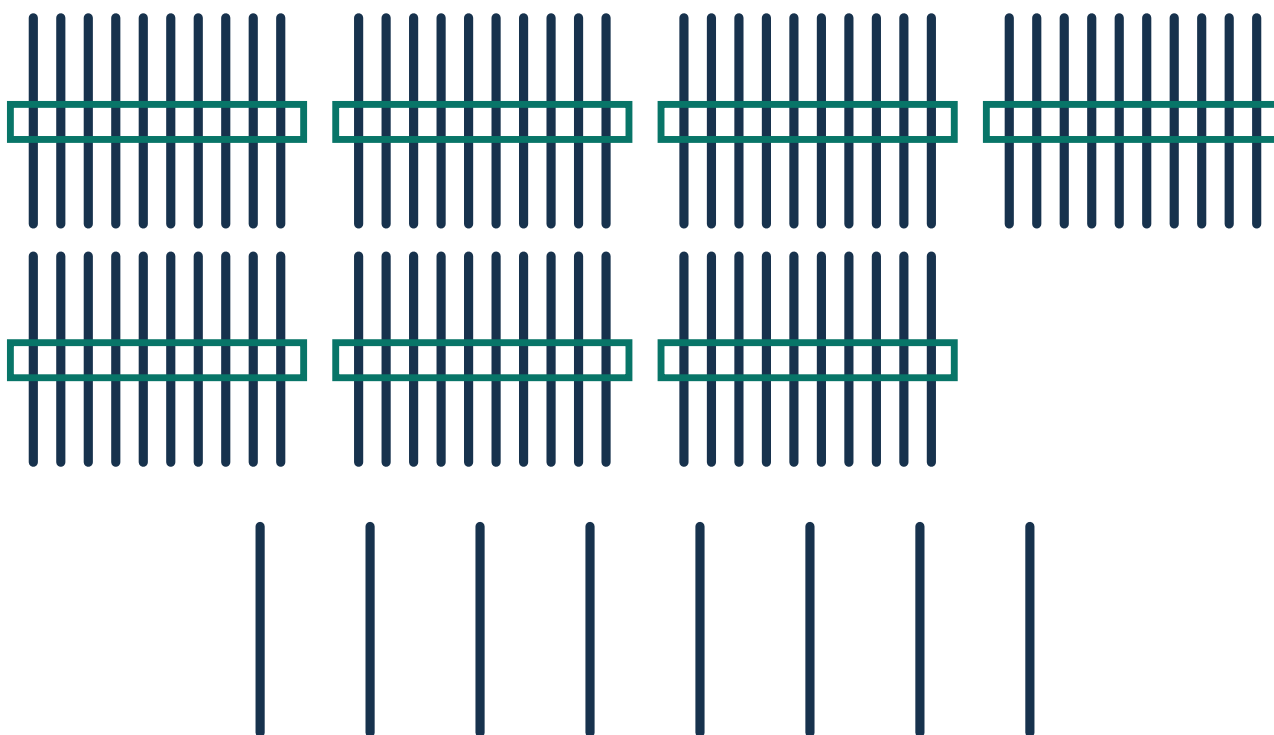
Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

- 1 Đọc và viết số que của mô hình, rồi nói chục và đơn vị.



- 2 Tự tạo 83 que theo bó chục và phần rời. Em kiểm đủ lượng thế nào?

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

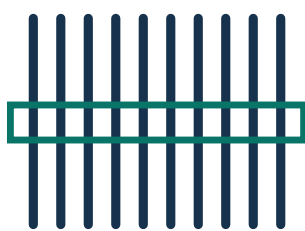
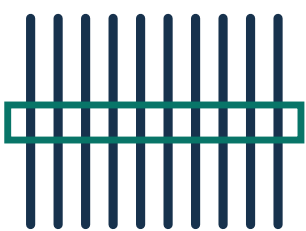
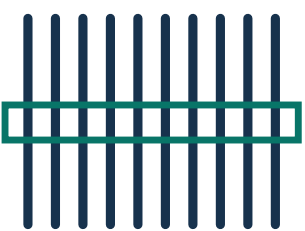
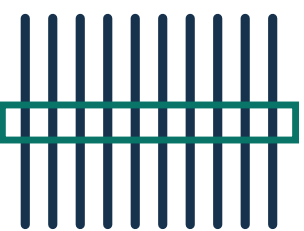
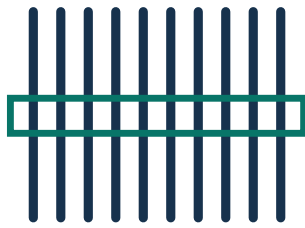
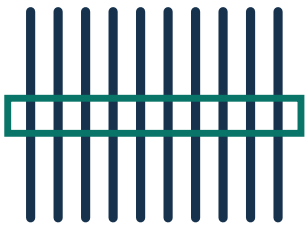
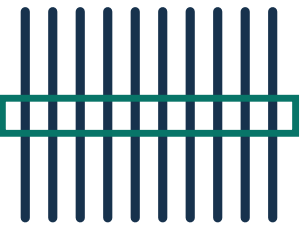
Bài 2 · tiếp tục

3

Người lớn đọc “bảy mươi mốt”, “bảy mươi lăm”, “tám mươi mốt”, “tám mươi chín”. Em viết các số.

4

Bạn ghi 78 cho nhóm trong hình. Hãy kiểm rồi viết lại nhãn nếu cần.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

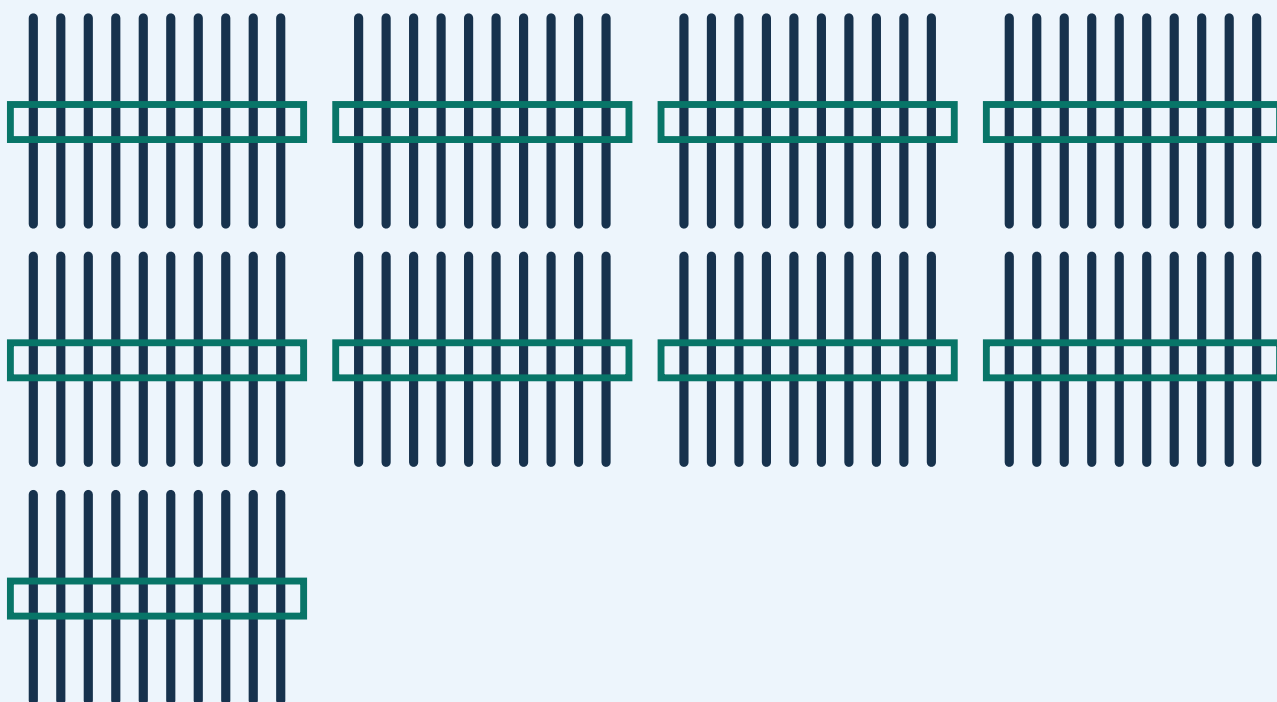
BÀI 3

Tạo, đọc và viết 91–99

Tạo, đọc và viết các số 91–99 bằng chín chục và các đơn vị.

VÍ DỤ

Chín bó chục và 1 que rời là 91 que, đọc chín mươi mốt, viết 91. Chín chục và 9 đơn vị là 99.





Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

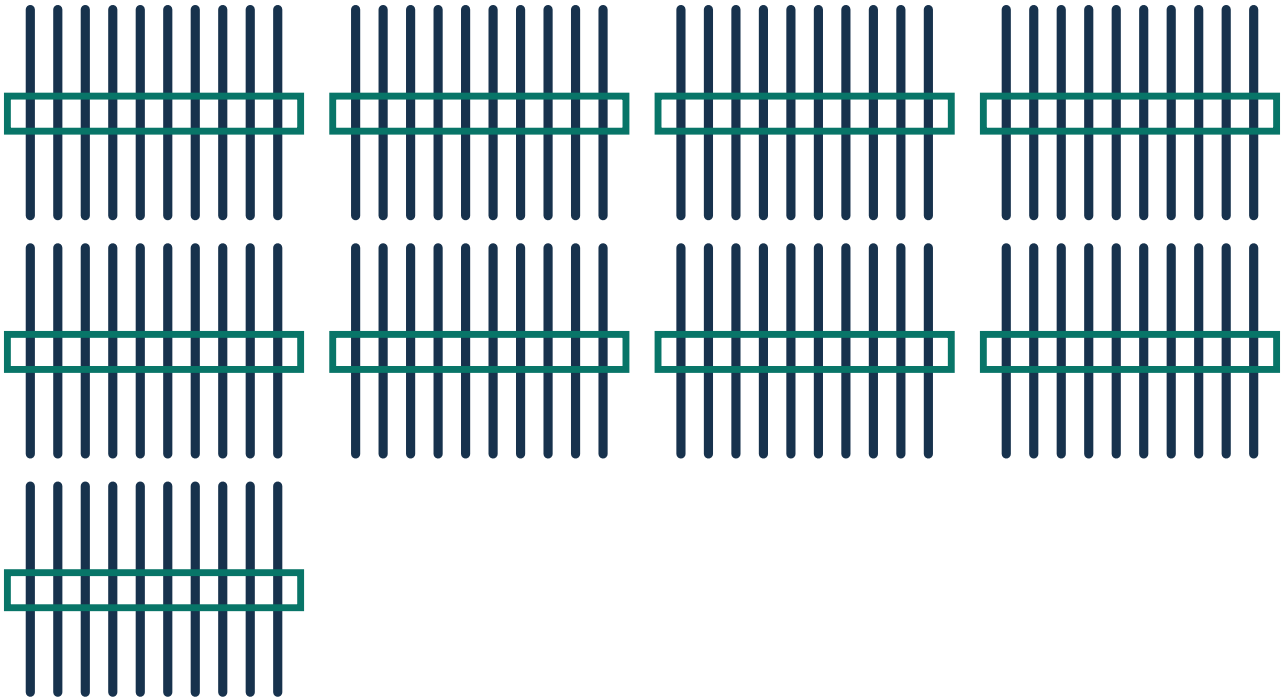
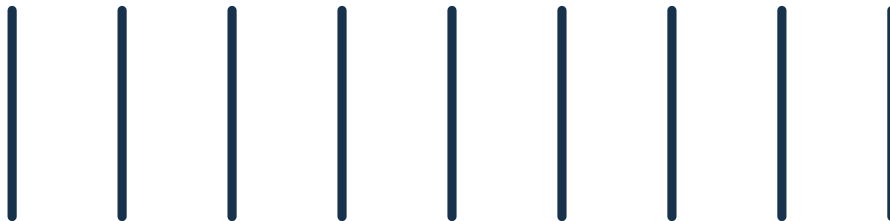
Bài 3 · tiếp tục

1

Tạo 95 que theo bó chục và phần rời. Đọc số và giải thích lượng.

2

Đọc rồi viết số que trong mô hình. Kiểm phần rời.





Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

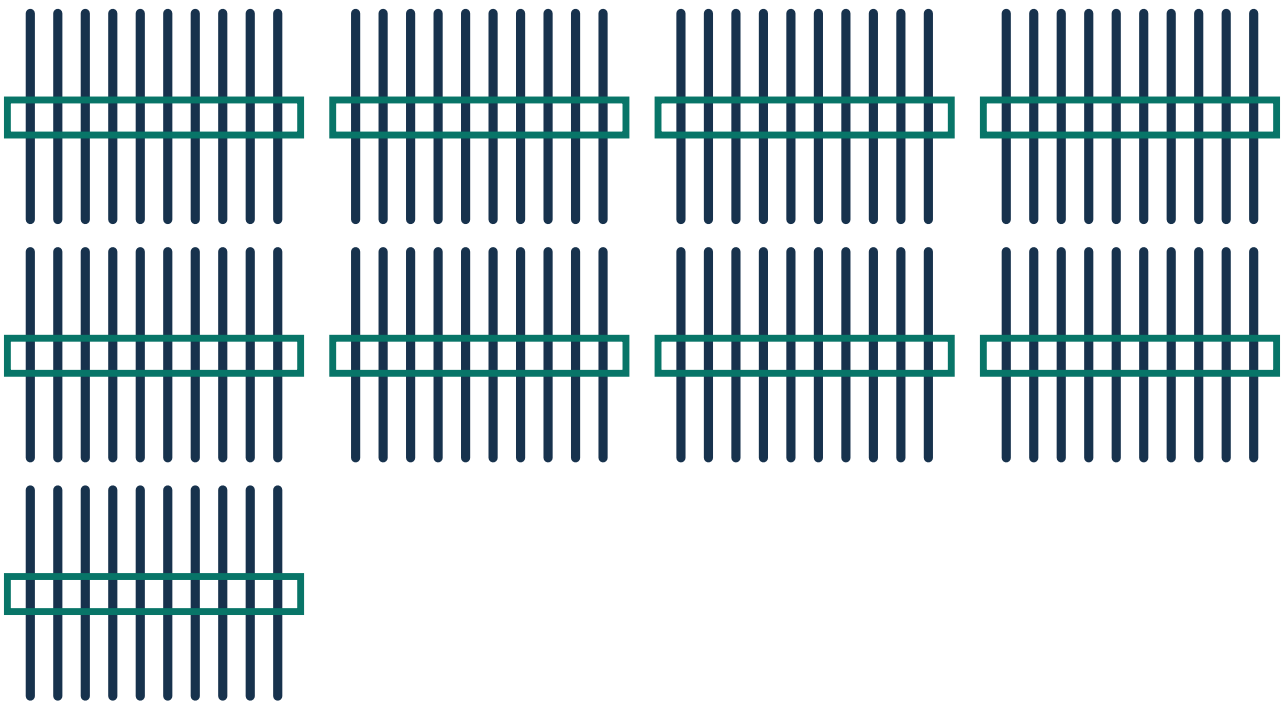
Bài 3 · tiếp tục

3

Người lớn đọc “chín mươi mốt”, “chín mươi bốn”, “chín mươi tám”. Em viết các số.

4

Mô hình ứng với 96 hay 99? Chọn số rồi giải thích từng chữ số của số đó.



96

99

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 4

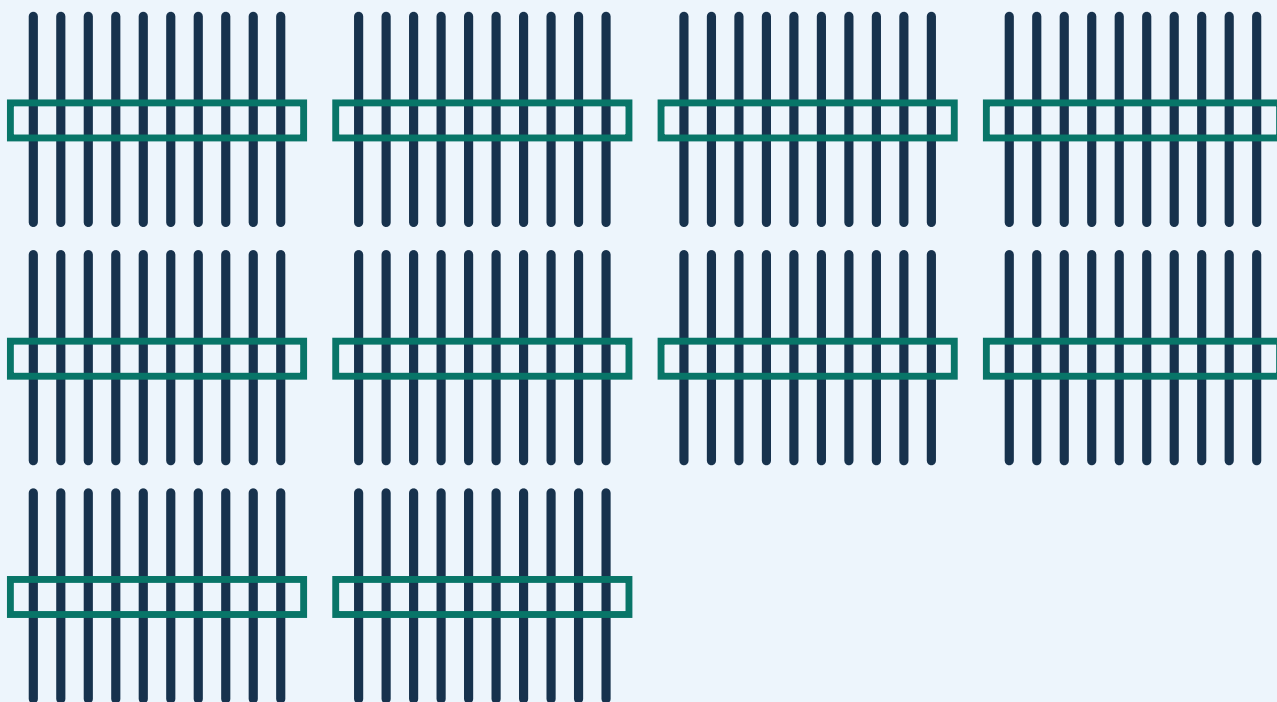
Đếm tiếp qua mốc chục đến 100

Đếm từng số qua 60,90,100 và nối 100 với mười bó chục; viết dãy ngắn.

100 que hoặc dải giấy, dây mềm, khay, giấy và bút. Người lớn có thể chuẩn bị các bó theo lượng trẻ chỉ định và giúp buộc dây.

VÍ DỤ

Đếm tiếp 58,59,60,61; rồi 88,89,90,91. Cuối phạm vi này đếm 98,99,100. 100 là 10 bó chục, đọc một trăm, viết 100; không gọi 100 là một chục.



1 Đếm từng số từ 58 đến 62. Nói số ngay sau 59.

2 Đếm từng số từ 88 đến 92. Nói số ngay sau 89.

Họ và tên: _____

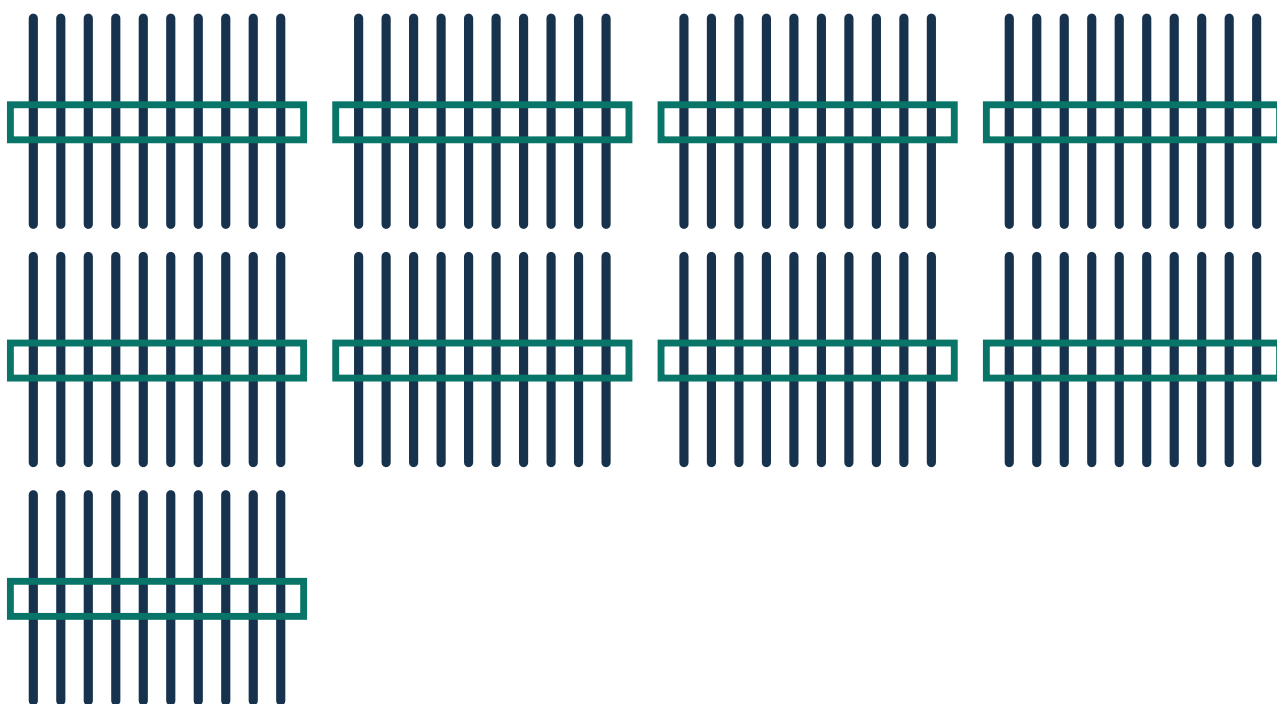
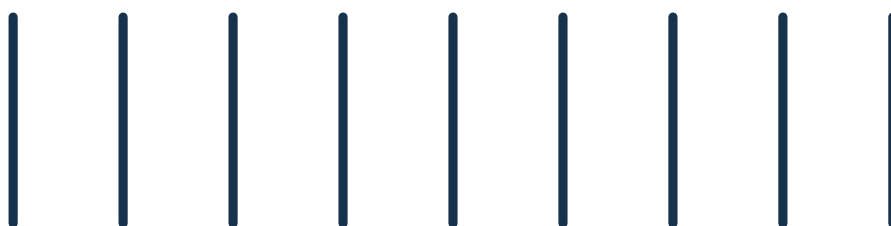
Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

- 3** Bắt đầu với nhóm trong hình. Lấy thêm 1 que, bó phần rời thành bó đủ 10. Nói lượng mới và số ngay sau 99.



- 4** Đếm từ 98 đến 100 rồi viết các số đó. Người lớn đọc lại “một trăm”; em chỉ số mình đã viết cho lời đọc đó.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

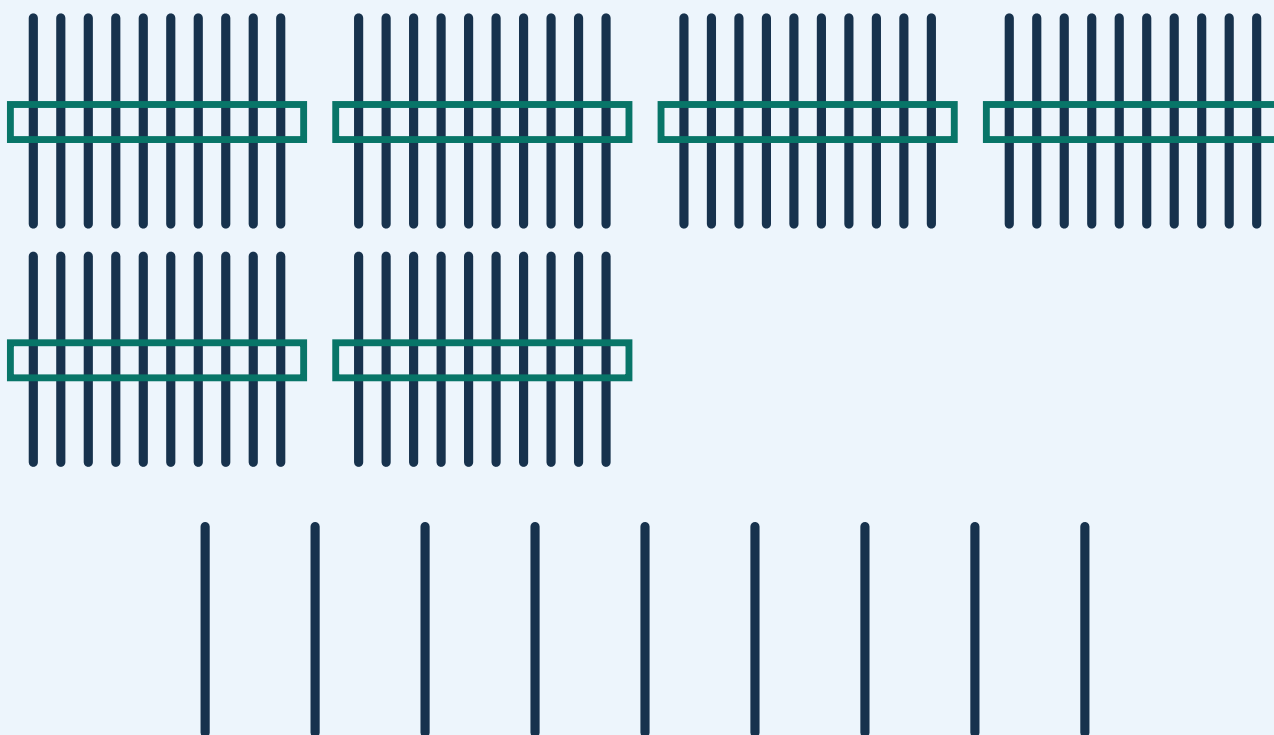
BÀI 5

Ghi và tự kiểm lượng 51–100

Dùng số 51–100 để tạo lượng, viết nhãn và tự sửa theo chục, đơn vị.

VÍ DỤ

Sáu nhóm 10 thẻ cùng 9 thẻ rời có 69 thẻ. Kiểm chục và đơn vị giúp tránh nhầm 69 với 96.



- 1 Góc trưng bày cần 57 thẻ. Dùng vật thay thẻ lấy đủ, viết nhãn số và giải thích.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

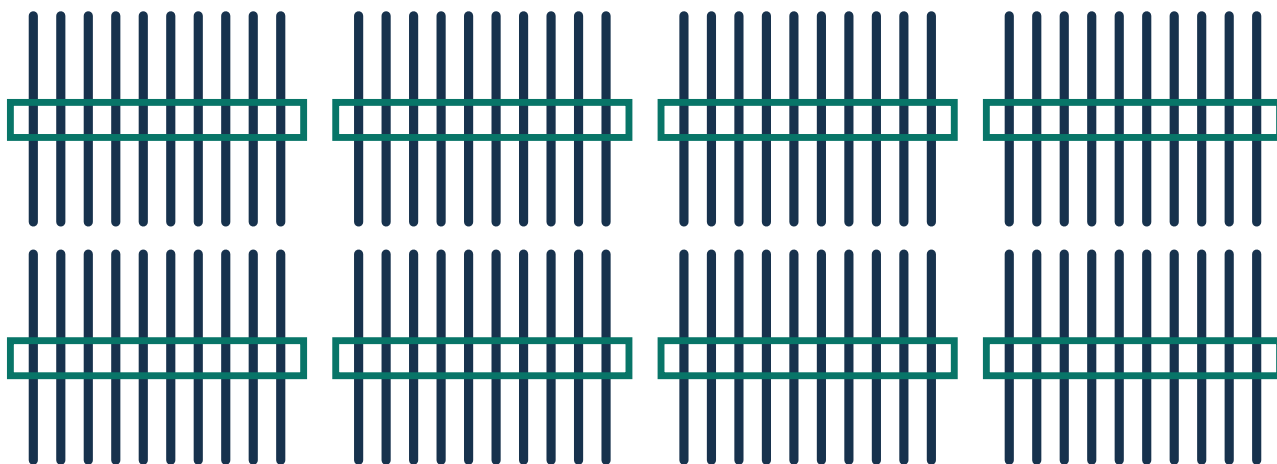
Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

2

Mô hình thay cho thẻ cây trong hộp. Viết số thẻ và nói phần đơn vị.



LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 1

Có 7 bó, mỗi bó đủ 10 que, và 3 que rời. Bạn dán nhãn 37. Em kiểm và viết nhãn đúng cho cả nhóm.

LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 2

Người lớn đọc “chín mươi tư”. Em viết số đó, rồi nói cần mấy bó đủ 10 que và mấy que rời để kiểm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

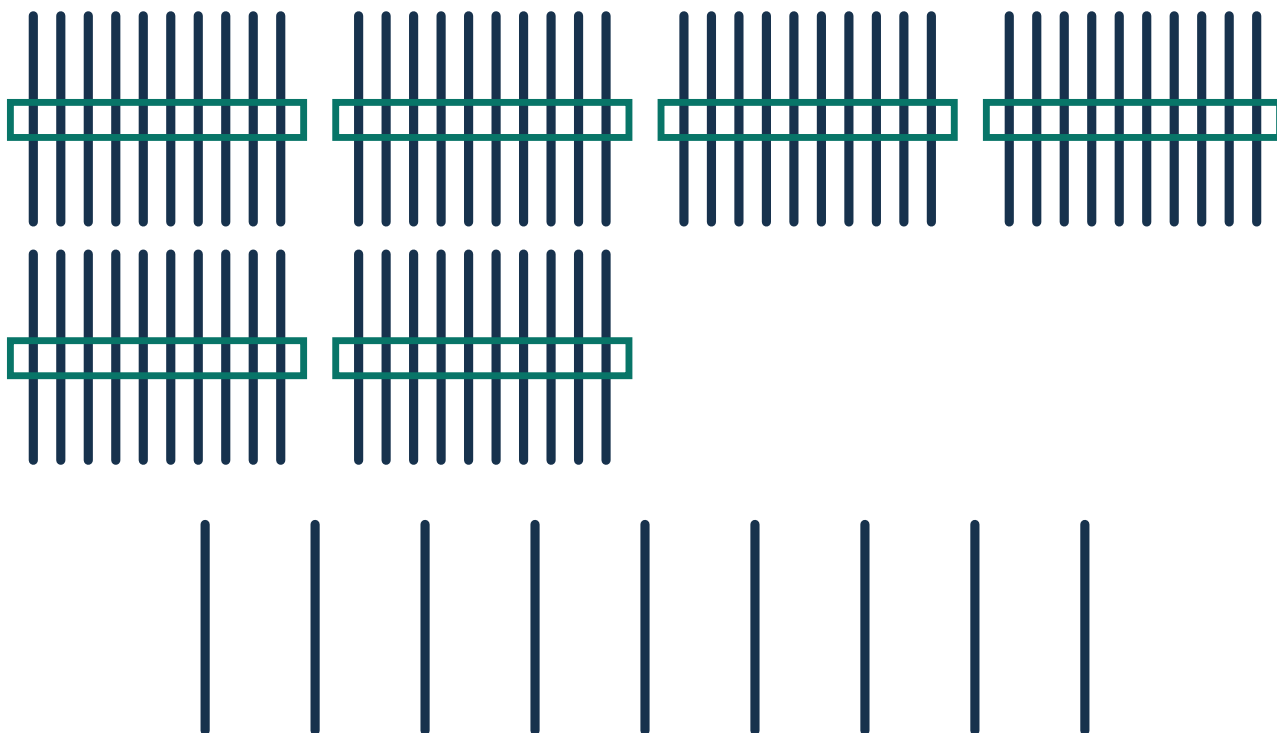
Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

3

Bạn ghi 96 cho số bút trong mô hình. Kiểm rồi viết số đúng và nói vì sao.



4

Người lớn đọc “sáu mươi lăm”, “chín mươi”, “một trăm”. Em viết các số rồi chọn một số để giải thích lượng.